



DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN MỞ RỘNG LẦN 1

LIST OF ACCREDITED TESTS, FIRST EXPANSION

(Kèm theo Quyết định số/Attachment with decision: /QĐ-VPCNCL

Ngày tháng 03 năm 2025 của Giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng/
of BoA Director)

Tên phòng thí nghiệm: **Phòng thử nghiệm Cơ Điện**

Laboratory: **Electric and Mechanical Test Laboratory**

Tổ chức/Cơ quan chủ quản: **Công ty Cổ phần Kỹ thuật NETLAB**

Organization: **NETLAB Technical Joint Stock Company**

Lĩnh vực thử nghiệm: **Điện - Điện tử**

Field of testing: **Electrical - Electronic**

Người quản lý / Laboratory manager: **Trần Viết Hưng**

Số hiệu/ Code: **VILAS 1341**

Hiệu lực công nhận/ Period of Validation: **Kể từ ngày /03/2025 đến ngày 07/01/2027**

Địa chỉ/ Address:

17 Liên khu 4-5, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa điểm /Location:

17 Liên khu 4-5, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại/ Tel: **0918 048 038**

E-mail: **hungnetlab@gmail.com**

Website: **netlab.com.vn**

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN MỞ RỘNG LẦN 1**LIST OF ACCREDITED TESTS, FIRST EXPANSION****VILAS 1341****Lĩnh vực thử nghiệm: Điện - Điện tử****Field of testing: Electrical - Electronic**

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>
1.	Thiết bị điện gia dụng, dụng cụ điện, thiết bị tương tự (*)	Đo điện áp nhiễu tại các đầu nối nguồn lưới, tải, bổ sung <i>Measurement of disturbance voltages at terminals main power, load, additional</i>	150 kHz ~ 30 MHz	TCVN 7492-1:2018 (CISPR 14-1:2016)
2.	Household appliances,	Đo công suất nhiễu <i>Measurement of disturbance power</i>	30 MHz ~ 300 MHz	
3.	electric tools and similar apparatus	Đo nhiễu không liên tục <i>Measurement of discontinuous disturbance</i>	150 kHz ~ 30MHz	

Ghi chú/ Note:

- TCVN: Tiêu chuẩn Quốc gia Việt Nam/ *Vietnam National Standard*;

(*) Chi tiết những sản phẩm được thử nghiệm thực hiện theo cả ba chỉ tiêu (số 1, số 2, số 3) bao gồm: Máy giặt, máy sấy quần áo / Tủ lạnh, tủ mát, tủ đông/ Máy điều hòa không khí/ Bếp điện (không phải bếp từ) / Dụng cụ đun nước nóng tức thời. / *Details of tested products which conducted following all three tests (No. 1, No. 2, No. 3 included: Refrigerator, freezer, Refrigerator-freezer/ Clothes washing machine (including machine with drying function), Clothes drying machine/ Air conditioner/ Electrical cooker (excluding Induction cooker)/ Electrical instantaneous water heaters).*

(*) Chi tiết những sản phẩm được thử nghiệm thực hiện theo hai chỉ tiêu (số 1, số 2) bao gồm: Máy xay sinh tố, máy xay thịt, máy ép trái cây, máy đánh trứng (không áp dụng với các loại sử dụng pin)/ Máy sấy tóc/ Máy khoan cầm tay hoạt động bằng động cơ điện/ Máy hút bụi (không áp dụng với các loại sử dụng pin). / *Details of tested products which conducted following two tests (No.1, No.2) included: Blender, meat grinder, juicer, eggbeater (Except for battery types)/ Hair dryer/ Hand drill operated by electric motor (Except for battery types)/ Vacuum cleaner (Except for battery types).*

Trường hợp Công ty Cổ phần Kỹ thuật NETLAB cung cấp dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hoá thì Công ty Cổ phần Kỹ thuật NETLAB phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for the NETLAB Technical Joint Stock Company that provides the product quality testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service./.*

